



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kỹ năng tìm việc làm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000173	1101030665	Nguyễn Đình	Phi	08/09/2005	QT11A	03					HP
2	000174	1101031222	Bùi Thu	Phương	23/09/2005	QT11A	03					
3	000175	1101030671	Nguyễn Thu	Phương	28/03/2005	QT11A	03					HP,ĐK
4	000176	1101030681	Vũ Nguyễn Đình	Quang	15/04/2005	QT11A	03					
5	000177	1101031420	Lê Thị Diễm	Quỳnh	26/08/2005	QT11A	03					
6	000178	1101031366	Lưu Danh	Thái	14/02/2005	QT11A	03					
7	000179	1101031229	Nguyễn Thị	Thảo	05/05/2005	QT11A	03					
8	000180	1101030420	Vũ Minh	Thu	02/11/2005	QT11A	03					
9	000181	1101030731	Phạm Xuân	Trung	26/08/2005	QT11A	03					
10	000182	1101031252	Nguyễn Thị Hà	Uyên	08/11/2005	QT11A	03					HP
11	000183	1101030743	Nguyễn Thị Hồng	Vân	13/08/2005	QT11A	03					
12	000184	1101030752	Nguyễn Ý	Vy	02/10/2005	QT11A	03					HP
13	000185	1101030466	Bùi Thị Ngọc	Anh	30/11/2005	QT11B	04					HP
14	000186	1101031456	Chu Phương	Anh	28/01/2003	QT11B	04					HP
15	000187	1101030489	Trần Hoàng	Anh	05/08/2001	QT11B	04					HP
16	000188	1101030491	Vũ Duy	Anh	07/02/2003	QT11B	04					
17	000189	1101030496	Nguyễn Ngọc	Ánh	24/12/2005	QT11B	04					
18	000190	1101030502	Phạm Ngọc	Biên	30/03/2005	QT11B	04					
19	000191	1101031161	Khuất Duy	Cường	01/01/2005	QT11B	04					HP
20	000192	1101031165	Lê Thành	Đạt	26/02/2004	QT11B	04					
21	000193	1101031373	Dương Thị Huyền	Diệu	05/07/2005	QT11B	04					HP,ĐK
22	000194	1101030526	Nguyễn Đức	Duy	09/07/2005	QT11B	04					HP
23	000195	1101030529	Trần Văn	Duy	23/10/2003	QT11B	04					
24	000196	1101030805	Nguyễn Ngọc	Giang	30/09/2005	QT11B	04					
25	000197	1101030947	Giang Thị	Hà	25/12/2005	QT11B	04					HP
26	000198	1101030539	Nguyễn Duy	Hải	02/09/2005	QT11B	04					HP
27	000199	1101030542	Nguyễn Thị Thu	Hằng	14/02/2005	QT11B	04					
28	000200	1101031186	Vũ Thị Thu	Hiền	23/02/2005	QT11B	04					HP

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
29	000201	1101031189	Đoàn Trung	Hiếu	02/12/2005	QT11B	04					HP
30	000202	1101030558	Phạm Minh	Huệ	10/04/2005	QT11B	04					
31	000203	1101030560	Mẫn Đức Mạnh	Hùng	01/08/2005	QT11B	04					
32	000204	1101030563	Hoàng Tuấn	Hưng	28/08/2005	QT11B	04					HP
33	000205	1101030564	Lê Mai	Hương	11/08/2005	QT11B	04					

Tổng số sinh viên dự thi:.....
Tổng số tờ giấy thi:.....
Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm
Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2